

Các dự án UNDP và sự nghiệp phát triển ngành KTTV trong kế hoạch 5 năm (1986—1990)

KS. ĐỖ ĐÌNH VINH
Vụ Kế hoạch-Tài vụ

Trong thời kì kế hoạch 5 năm qua (1986—1990) với sự nỗ lực chủ quan của Tổng cục Khí tượng Thủy văn (KTTV), dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Bộ trưởng (HDBT) và được sự quan tâm giúp đỡ của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (UBKHNN) Ủy ban Khoa học Nhà nước (UBKHNN) và Bộ Tài chính, cộng tác hợp tác với Chương trình phát triển của LHQ (UNDP) đã đem lại nhiều lợi ích đáng kể cho sự nghiệp phát triển Ngành KTTV.

Ngày từ đầu những năm 80, dưới sự chỉ đạo của HDBT, Tổng cục KTTV đã trình lên Nhà nước một số dự thảo đề án xin viện trợ của UNDP, nhưng do những khó khăn khách quan nên từ cuối năm 1986 cho đến nay mới ký kết và thực hiện được 3 dự án sau đây :

1. Dự án VIE/80/051 « Tăng cường cho Tổng cục KTTV và ứng dụng vào dự báo bão » ký ngày 20—VIII—1986 thuộc tài khóa 1982—1986, thời gian thực hiện là 27 tháng, vốn đầu tư là 1,5 triệu đô-la Mỹ.
 - Thiết bị viện trợ các loại chiếm 50,61%, chủ yếu là :
 - + 3 trạm thu ảnh mây vệ tinh khí tượng lắp đặt tại 3 trung tâm Hà Nội Quảng Nam—Đà Nẵng và TP Hồ Chí Minh.
 - + Hệ thống thông tin và chỉnh lý số liệu KTTV.
 - + Máy di tần với 2 giàn thu VFD vi điện tử.
 - + Phương tiện đi lại : 2 ô tô Toyota.
 - + Phương tiện làm việc (máy in, sao chụp, điều hòa nhiệt độ v.v.).
 - Đào tạo thực hành ở nước ngoài : 37 người/106 tháng
 - Đi khảo sát 3 nước (Phi-lip-pin, Úc Pháp) 5 người/tháng.
 - Chuyên gia : một cố vấn trưởng kĩ thuật. Ông A.S.A Khalin (tiến sĩ khí tượng) làm việc đúng 27 tháng.
 - + 2 chuyên gia kĩ thuật truyền thông (Ấn Độ) và khai thác ảnh mây vệ tinh (Nhật Bản) 2 tháng/người.

Dự án đã được hội nghị 3 bên (UNDP, WMO, Việt Nam) nghiệm thu, đánh giá đạt được toàn bộ các mục tiêu, giúp cho việc cải thiện công tác cảnh báo, dự báo sớm về mưa bão, lũ lụt. Đồng thời việc thu thập số liệu KTTV

từ các trung tâm phụ tại Hà Nội, Quảng Nam-Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh cũng được cải thiện là nhờ dự án.

2. Dự án VIE/85/019 : « Phòng chống thiên tai cho tỉnh Bình Trị Thiên » trong đó có Tiêu dự án 1 : « Tăng cường cảnh báo bão lũ trong tỉnh Bình Trị Thiên » do UNDP trợ giúp do hậu quả của 2 cơn bão Candy và Cencil (số 7 và số 8) năm 1984 đã đổ bộ vào đất liền và tàn phá tỉnh Bình Trị Thiên. Dự án thuộc diện khẩn cấp, viện trợ tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cảnh báo bão lũ, nhằm tạo điều kiện đề phòng và hạn chế thiệt hại của thiên tai,

Thời gian thực hiện từ tháng VII-1988 đến hết tháng XII-1990. Đầu tư của UNDP là 309 000 đô-la Mỹ, trong đó trang thiết bị chiếm khoảng 74% bao gồm các loại chính sau đây :

+ Máy thông tin : 10 máy thu phát đơn biên 100W cùng với ăng-ten sử dụng năng lượng mặt trời.

+ Máy nổ : 2 máy công suất 5 KVA và 10 máy 2 KVA.

+ Máy gió : 10 bộ đo tốc độ từ 0 đến 70 m/s, hướng từ 0 đến 360° và 7 cột gió đặt mua trong nước để thu ngoại tệ (đô-la).

+ Máy thu Facsimin đặt tại 3 trạm Đà Nẵng, Huế và Hà Nội ; một máy phát và 2 máy thu cao tần : 2 máy thu bản đồ facsimin.

+ 1 máy vi tính và 10 máy tính cầm tay có chương trình.

Đề hoạt động đồng bộ, Tổng cục đã cấp thêm cho dự án một máy thu Facsimin và một máy phát bản đồ. Ngoài ra, còn tiếp nhận được các dụng cụ quan trắc khí tượng mặt đất (về nhiệt, ẩm, áp suất, mưa .v.v.) đã đặt tại 9 trạm phục vụ cho nhu cầu đo đạc trong mùa mưa bão từ năm 1989-1990.

+ Về phương tiện giao thông, có 5 máy đẩy thuyền và 2 ô-tô loại Toyota và Landcruiser đã cấp cho 2 đài KTTV khu vực Quảng Nam-Đà Nẵng và tỉnh Bình Trị Thiên sử dụng.

- Đi khảo sát ba nước (Phi-lip-pin, Ma-lai-xi-a và Thái Lan) 3 người/3 tuần,

- Đào tạo trong nước 3 lớp học do Tổng cục tự đảm đương :

1. Quan trắc khí tượng bề mặt trong điều kiện có bão

2. Sử dụng máy tính trong công tác dự báo KTTV

3. Bảo dưỡng máy thông tin và khí tượng.

Hội nghị 3 bên sơ kết việc kiểm tra cơ sở thực hiện dự án họp tại Huế ngày 16-II-1990 đã đánh giá chung Tiêu dự án 1 về KTTV (thuộc dự án viện trợ khẩn cấp cho tỉnh Bình Trị Thiên) đã thực hiện tốt.

- Đã tiếp nhận và lắp đặt thiết bị, kịp thời khai thác, phát huy tác dụng phục vụ có hiệu quả qua cơn bão số 5 đổ bộ vào Quảng Trạch thuộc tỉnh Bình Trị Thiên tối ngày 29-VIII-90 ; đã tăng cường chất lượng thông tin dự báo. Dự án sắp kết thúc và hứa hẹn hoàn thành tốt đẹp.

3. Dự án VIE/86/025 « Tăng cường năng lực khí tượng nông nghiệp » ký ngày 23-II-1990, thuộc tài khóa 1987-91, thực hiện trong 2 năm từ 1990 đến đầu năm 1992 kết thúc, vốn được cấp là 800 000 đô-la Mỹ.

Phía Tổng cục, Viện Khí tượng Thủy văn đã triển khai thực hiện dự án đang khẩn trương chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật để tiếp nhận dự án viện trợ tại Viện KTTV và 2 trạm thực nghiệm KTNN Hoài Đức (phía Bắc) và Trà Nóc (phía Nam): lập kế hoạch củng cố (nâng cấp) 6 trạm KTNN cơ bản gồm Vinh Phú, Hải Dương (Hải Hưng), Đô Lương (Nghệ Tĩnh), Xuân Lộc (Đồng Nai), Fakmat (Đắc Lắc) và An Nhơn (Nghĩa Bình).

Phía UNDP đầu tư

- Về thiết bị viện trợ cho 2 trạm thực nghiệm KTNN :
+ 2 bộ thu số liệu thời tiết tự động, máy đo bốc thoát hơi và bức xạ mặt trời có pin sạc dự trữ.

+ Máy quang biểu đo lớp phủ thực vật

+ Máy vô tuyến đo bức xạ thuận và an-bê-đô.

- Giúp trang bị cho hai phòng thí nghiệm ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh

+ Thiết bị phân tích hóa sinh, đo mặn, đo chua, tủ sấy, cân kỹ thuật v.v.

+ Giúp cho phòng thí nghiệm ở trung tâm các thiết bị kiểm tra, kiểm

định

+ Giúp cho một số trạm KTNN cơ bản và phổ thông các dụng cụ đo đặc KTNN và quang hợp, các dụng cụ, thử nghiệm đồng ruộng, máy tính, máy ảnh, các phương tiện vận chuyển.

+ Cung cấp một số dụng cụ văn phòng, đèn chiếu v.v.

Về chuyên gia dự án gồm :

+ Một cố vấn trưởng không thường trực, chỉ đến VN làm việc 3 đợt bắt đầu, giữa chừng và kết thúc dự án, thời gian là 12 tháng.

+ Một chuyên gia trợ giúp (1/2 tháng).

+ 3 chuyên gia về xử lý số liệu, xây dựng mô hình thời tiết mùa màng và dự báo thời tiết - KTNN (3 tháng/người).

+ Thực hiện một số học bổng và 2 đoàn khảo sát nước ngoài v.v.

Tóm lại, trong vòng 5 năm qua, nhờ mối quan hệ hợp tác với UNDP Tổng cục KTTV đã tiếp nhận được 2 nguồn đầu tư bổ sung trong và ngoài nước khoảng ngót 3 triệu đô-la Mỹ và hàng trăm triệu đồng của nhà nước. Đó là những đóng góp đáng kể và vô cùng quý báu cho sự nghiệp phát triển Ngành KTTV. Đặc biệt, thông qua quan hệ hợp tác đó đã đưa vào một số lớn các trang thiết bị hiện đại, tạo điều kiện để tiếp thu được những tiến bộ khoa học kỹ thuật của thế giới, tranh thủ được sự chuyển giao công nghệ tiên tiến trên lĩnh vực thông tin vệ tinh khí tượng, máy tính điện tử v.v. Đồng thời qua đó đã đào tạo, bồi dưỡng cho một số cán bộ chuyên ngành, phát huy nguồn nhân lực kỹ thuật sẵn có, nâng cao tay nghề.

Là một thành viên của Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO), Ngành KTTV VN đang cố gắng đổi mới, vươn lên để thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp với thế giới, trước hết là việc nâng cao hiệu quả trao đổi thông tin quốc tế, đồng thời cũng ra sức tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế trong những năm 90 - thập kỷ giảm nhẹ thiên tai

Trong tài khóa mới (1992-96), Tổng cục KTTV đã trình lên Nhà nước xin được đầu tư một số dự án nhằm tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho mạng lưới KTTV (kể cả trên biển và kiểm soát môi trường).